TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2020/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 11 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Phạm Hồng V**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện V,, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hồng V và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 09/11/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại gia đình anh V ở thôn N, xã M, huyện V. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung nên hay xảy ra va chạm, cãi vã nhau. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên có khuyên bảo, động viên nhưng không có kết quả. Nay anh V và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên anh chị đã bàn bạc thống nhất thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị

vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh V chị T.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Hồng V và Nguyễn Thị T có 02 con chung là Phạm Thu H, sinh ngày 08/5/2012 và Phạm Quỳnh N, sinh ngày 10/5/2014. Ly hôn anh V và chị T thống nhất: Giao con Phạm Thu H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Quỳnh N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh V và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh V và chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh V và chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Hồng V và Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Hồng V và Nguyễn Thị T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của anh V và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hồng V và Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Hồng V và Nguyễn Thị T thỏa thuận, giao con Phạm Thu H, sinh ngày 08/5/2012 cho anh Phạm Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Quỳnh N, sinh ngày 10/5/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Hồng V và Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Phạm Hồng V và Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Hồng V và Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Hồng V và Nguyễn Thị T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo các biên lai số 0003753 và 0003754 ngày 28/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Phạm Hồng V và Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 09/11/2010);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương